ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1106/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật để nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21/11/2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BTC ngày 06/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý tài chính nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công hàm số 93/2022 ngày 27/4/2022 của Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5051/BKHĐT-KTĐN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt các dự án do Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương viện trợ không hoàn lại năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1931/BKHĐT-KTĐN ngày 17/3/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thỏa thuận Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển thương mại, du lịch Tân Thanh;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình tiếp tục tập trung phát triển nhanh kinh tế cửa khẩu, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật để nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)";

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn tại Tờ trình số 34/TTr-BQLKKTCK ngày14/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật để nghiên cứu xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)" như sau:

1. Tại Điều 1 Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung:

*"***Điều 1.** Phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật **để nghiên cứu** xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)" với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ kỹ thuật **để nghiên cứu** xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc).*"*

Nay điều chỉnh lại như sau:

"**Điều 1.** Phê duyệt Văn kiện dự án "Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)" với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)."

2. Tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh có nội dung:

7. Tổng vốn dự án: vốn ODA không hoàn lại 395.000 USD, tương đương 9,305 tỷ đồng *(tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 11/2022 theo Thông báo số 5543/TB-KBNN ngày 31/10/2022 của Kho bạc Nhà nước là 1 USD = 23.559 đồng*); vốn đối ứng: không. Cụ thể như sau:

TT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (đơn vị tính USD)
I	**Chi phí chương trình/hoạt động**			**327.444**
1	Tổ chức các đoàn công tác sang Trung Quốc hoặc một số quốc gia trong khu vực có mô hình tương tự để khảo sát, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng, quản lý	5	Chuyến	123.558

2	Tổ chức các cuộc hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc (Pò Chài) để thống nhất về chủ trương, cơ chế chính sách, lộ trình triển khai	5	Cuộc	59.935
3	Xây dựng phương án Quy hoạch không gian, kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, các điều kiện đảm bảo sự tương thích của các loại hình thương mại, du lịch, dịch vụ giữa hai bên	1	Gói	22.057
4	Lập Đề án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án	1	Gói	18.036
5	Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá	1	Gói	47.965
6	Thiết kế concept kiến trúc không gian, cảnh quan, mô hình Khu, điểm du lịch dịch vụ khu vực cửa khẩu Tân Thanh (Vườn hoa Hữu Nghị 2 nước; Điểm du lịch tâm linh; Khu vực mua sắm; Phố ẩm thực, phố đi bộ, sân khấu ngoài trời, các biểu tượng của Việt Nam và Lạng Sơn…)	1	Gói	31.995
7	Thiết kế concept công nghệ số (APP, 3Dmapping, VR, bản đồ 4D,…) Khu hợp tác thương mại, du lịch, cho phép khách du lịch 2 nước trải nghiệm, ứng dụng, lựa chọn vị trí đầu tư, bán hàng, cung cấp dịch vụ, thiết kế mẫu cửa hàng, tòa nhà,…	1	Gói	23.898
II	**Chi phí vận hành tổ công tác triển khai dự án**	12	Tháng	**53.158**
III	**Chi phí dự phòng**		3%	**11.850**
IV	**Chi phí kiểm toán**			**2.548**
1	Chi phí kiểm toán độc lập	1	Gói	2.548
TỔNG CỘNG (USD)				**395.000**
TỔNG CỘNG (ĐỒNG)				**9.305.794.802**

Nay điều chỉnh lại như sau:

7. Tổng vốn dự án: **8.663.713.260 đồng** *(Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, hai trăm sáu mươi đồng),* cụ thể như sau:

STT	Hạng mục	Số lượng	Đơn vị tính	Chi phí (VNĐ)
I	**Chi phí chương trình/hoạt động**			**7.860.755.049**
1	Tổ chức các Đoàn công tác sang Trung Quốc hoặc một số quốc gia trong khu vực có mô hình tương tự để khảo sát, học tập kinh nghiệm mô hình xây dựng, quản lý	4	Chuyến	1.732.455.280

2	Tổ chức các cuộc hội đàm, trao đổi với phía Trung Quốc (Pò Chài) để thống nhất về chủ trương, cơ chế chính sách, lộ trình triển khai	4	Cuộc	659.200.000
3	Xây dựng phương án Quy hoạch không gian, kết nối đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, các điều kiệm đảm bảo sự tương thích của các loại hình thương mại, du lịch, dịch vụ giữa hai bên	1	Gói	1.372.208.674
4	Thiết kế concept kiến trúc không gian, cảnh quan, mô hình khu, điểm du lịch dịch vụ khu vực cửa khẩu Tân Thanh (Vườn hoa Hữu Nghị 2 nước; Điểm du lịch tâm linh; khu vực mua sắm; phố ẩm thực, phố đi bộ, sân khấu ngoài trời, các biểu tượng của Việt Nam và Lạng Sơn…)	1	Gói	624.899.728
5	Lập Đề án hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện dự án	1	Gói	627.730.092
6	Tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá	1	Gói	900.000.000
7	Thiết kế concept công nghệ số (APP, 3Dmapping, VR, bản đồ 4D,…) Khu hợp tác thương mại - du lịch, cho phép khách du lịch 2 nước trải nghiệm, ứng dụng, chọn vị trí đầu tư, bán hàng, cung cấp dịch vụ, thiết kế mẫu cửa hàng, tòa nhà,…	1	Gói	1.944.261.275
II	**Chi phí vận hành tổ công tác triển khai dự án**	12	Tháng	**550.500.000**
III	**Chi phí dự phòng**		3%	**252.458.211**
Tổng cộng (VNĐ)				**8.663.713.260**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại vụ, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Ngoại giao (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, GTVT, VHTTDL, TNMT, TTTT;
- Bộ CH BĐBP tỉnh, CA tỉnh, Cục HQ tỉnh;
- UBND huyện Văn Lãng;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, TTTT;
- Lưu: VT, KT(LC).

CHỦ TỊCH



Hồ Tiến Thiệu